

Số: 99/TB-HVPNVN

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO

Điểm trúng tuyển đại học chính quy vào Học viện Phụ nữ Việt Nam năm 2022, Kế hoạch nhập học và học tập năm học 2022 – 2023

Căn cứ Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Đề án Tuyển sinh năm 2022 của Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ kết quả họp Hội đồng Tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2022 của Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Học viện Phụ nữ Việt Nam trân trọng thông báo:

1. Điểm trúng tuyển theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT:

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Điểm trúng tuyển ¹
1	Truyền thông đa phương tiện (2 chuyên ngành Thiết kế đa phương tiện và Báo chí truyền thông)	7320104	A00, A01, C00, D01	24.0
2	Quản trị kinh doanh	7340101		
2.1	Quản trị kinh doanh (4 chuyên ngành: Marketing và Kinh doanh điện tử, Tài chính và Đầu tư, Tổ chức và Nhân lực, Kinh doanh và Thương mại quốc tế)	7340101	A00, A01, D01	23.0
			C00	24.0
2.2	Quản trị kinh doanh (hệ Chất lượng cao)	7340101CLC	A00, A01, D01	23.0
			C00	24.0
2.3	Quản trị kinh doanh (hệ Liên kết Quốc tế chuyên ngành Kinh doanh và Thương mại quốc tế)	7340101LK	A00, A01, C00, D01	16.0
3	Luật (2 chuyên ngành Luật Hành chính, Luật Dân sự)	7380101	A00, A01, C00, D01	20.0
4	Luật kinh tế	7380107	A00, A01, C00, D01	18.5

¹ Đã bao gồm điểm ưu tiên

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Điểm trúng tuyển ¹
5	Quản trị Dịch vụ Du lịch và lữ hành (2 chuyên ngành Quản trị lữ hành và Quản trị Khách sạn)	7810103	A00, A01, D01, C00	21.0
6	Kinh tế (2 chuyên ngành Kinh tế đầu tư và Kinh tế quốc tế)	7310101	A00, A01, D01	19.5
			C00	20.5
7	Tâm lý học (2 chuyên ngành Tham vấn – Trị liệu và Tâm lý ứng dụng trong Hôn nhân - gia đình)	7310401	A00, A01, C00, D01	19.5
8	Xã hội học	7310301	A00, A01, C00, D01	23.5
9	Công nghệ thông tin (2 chuyên ngành Công nghệ phần mềm và Trí tuệ nhân tạo; Quản trị hệ thống mạng)	7480201	A00, A01, D01, D09	16.0
10	Giới và Phát triển	7310399	A00, A01, C00, D01	15.0
11	Công tác xã hội	7760101	A00, A01, C00, D01	15.0

2. Điểm trúng tuyển theo phương thức xét kết quả học tập THPT (học bạ)

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Điểm trúng tuyển
1	Truyền thông đa phương tiện (2 chuyên ngành Thiết kế đa phương tiện và Báo chí truyền thông)	7320104	A00, A01, C00, D01	25.0
2	Quản trị kinh doanh	7340101		
2.1	Quản trị kinh doanh (4 chuyên ngành: Marketing và Kinh doanh điện tử, Tài chính và Đầu tư, Tổ chức và Nhân lực, Kinh doanh và Thương mại quốc tế)	7340101	A00, A01, D01	23.0
			C00	24.0
2.2	Quản trị kinh doanh (hệ Chất lượng cao)	7340101 CLC	A00, A01, D01	23.0
			C00	24.0
2.3	Quản trị kinh doanh (hệ Liên kết Quốc tế chuyên ngành Kinh doanh và Thương mại quốc tế)	7340101 LK	A00, A01, C00, D01	18.0

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Điểm trúng tuyển
3	Luật (2 chuyên ngành Luật Hành chính, Luật Dân sự)	7380101	A00, A01, C00, D01	21.5
4	Luật kinh tế	7380107	A00, A01, C00, D01	21.0
5	Quản trị Dịch vụ Du lịch và lữ hành (2 chuyên ngành Quản trị lữ hành và Quản trị Khách sạn)	7810103	A00, A01, D01, C00	22.0
6	Kinh tế (2 chuyên ngành Kinh tế đầu tư và Kinh tế quốc tế)	7310101	A00, A01, D01	20.0
			C00	21.0
7	Tâm lý học (2 chuyên ngành Tham vấn – Trị liệu và Tâm lý ứng dụng trong Hôn nhân - gia đình)	7310401	A00, A01, C00, D01	21.0
8	Xã hội học	7310301	A00, A01, C00, D01	18.0
9	Công nghệ thông tin (2 chuyên ngành Công nghệ phần mềm và Trí tuệ nhân tạo; Quản trị hệ thống mạng)	7480201	A00, A01, D01, D09	19.0
10	Giới và phát triển	7310399	A00, A01, C00, D01	18.0
11	Công tác xã hội	7760101	A00, A01, C00, D01	18.0

3. Tra cứu, thông báo Kết quả trúng tuyển:

- Tra cứu kết quả tại link: <https://tuyensinh.hvpngvn.edu.vn/tracuu>

- Học viện gửi **Giấy báo trúng tuyển** bản mềm (file PDF) cho thí sinh qua email thí sinh đã đăng ký. Những thí sinh có nhu cầu nhận **Giấy báo trúng tuyển** bản cứng sẽ liên hệ với số hotline ở dưới để được gửi về đúng địa chỉ theo yêu cầu. Những thí sinh trúng tuyển nhưng không nhận được giấy báo trúng tuyển vẫn đến nhập học chính thức tại Học viện.

4. Nhập học (thời gian, hồ sơ, hướng dẫn nhập học)

4.1. Thời gian xác nhận nhập học và nhập học chính thức:

- Xác nhận nhập học trực tuyến trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ ngày 18/9/2022 đến 17 giờ 00 ngày 30/9/2022.

- Học viện tổ chức đón tiếp sinh viên đến **nhập học chính thức trong 2 ngày 23-24/9/2022** tại Hội trường 1 của Học viện (xem mục 4.3).

4.2. Hồ sơ nhập học: bao gồm các loại giấy tờ sau:

1) Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022.

- 2) Bản chính Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời hoặc bản chính và bản sao có công chứng/chứng thực bằng tốt nghiệp THPT.
- 3) Bản chính và bản sao có công chứng/chứng thực Học bạ THPT.
- 4) Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên tuyển sinh theo quy định (nếu có).
- 5) Hai (02) Bản sao có công chứng/chứng thực chứng minh nhân dân (CMND) hoặc căn cước công dân (CCCD).
- 6) Hai (02) ảnh chụp chân dung cỡ 4x6 cm kiểu CMND (không quá 6 tháng).
- 7) Hai (02) bản chính lý lịch Học sinh - Sinh viên có xác nhận của địa phương.
- 8) Bản sao có công chứng/chứng thực Giấy khai sinh.
- 9) Bản photocopy thẻ bảo hiểm y tế đang sử dụng.
- 10) Giấy chuyển sinh hoạt Đảng (nếu có).
- 11) Sổ Đoàn viên.
- 12) Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự do Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) cấp; giấy xác nhận đăng ký vắng mặt do Ban Chỉ huy quân sự xã (phường, thị trấn) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cấp (áp dụng đối với sinh viên nam).
- 13) Sổ hộ khẩu gia đình (01 bản sao công chứng/chứng thực) hoặc Giấy xác nhận thông tin cư trú do công an xã/phường/thị trấn cấp.
- 14) Hồ sơ xét miễn giảm học phí (nếu có): quét mã QR tại đây để xem thông tin chi



tiết.

4.3. Cách thức nhập học: Thí sinh bắt buộc thực hiện 02 Bước sau:

Bước 1: Thí sinh xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Bộ (thời gian từ ngày 18/9/2022 đến trước 17 giờ 00 ngày 30/9/2022). Những thí sinh chưa/ không thể xác nhận nhập học trực tuyến vẫn đến nhập học chính thức để được Học viện hỗ trợ.

Bước 2: Thí sinh nhập học trực tiếp tại Học viện Phụ nữ Việt Nam. Thời gian nhập học từ ngày 18/9/2022 đến trước 17 giờ 00 ngày 30/9/2022.

Ngày 23 – 24/9/2022, Học viện tổ chức các Khoa/Phòng/Ban/Viện/Đoàn Thanh niên trực tiếp đón thí sinh đến nhập học tại Học viện. Thí sinh nhập học nộp hồ sơ theo Mục 3.2, nộp tiền học phí và các khoản lệ phí theo hướng dẫn tại mục 5 và Phụ lục Thông báo.

5. Học phí và các khoản chi phí khác

- Lệ phí nhập học: 100.000 đồng.
- Học phí Học kỳ I năm học 2022 - 2023: theo Phụ lục kèm theo Thông báo.
- Thẻ sinh viên tích hợp (thẻ sinh viên, thư viện, thẻ ATM) và bộ dây đeo thẻ: 110.000 đồng (đã bao gồm số dư trong thẻ 50.000 đồng)
- Sổ tay sinh viên: 75.000 đồng
- Bảo hiểm y tế (bắt buộc): từ 01/10/2022 đến 31/12/2023): 705.000 đồng
- Kiểm tra tiếng Anh đầu vào: 150.000 đồng.
- Bảo hiểm thân thể (không bắt buộc): 360.000 đồng (4 năm học)
- Đồng phục sinh viên Học viện: 400.000 đồng (nộp trực tiếp cho đơn vị cung cấp dịch vụ khi đến nhập học chính thức).
- Khám sức khỏe: 200.000 đồng (nộp trực tiếp cho đơn vị khám chữa bệnh theo lịch khám sức khỏe đầu vào – Mục 5).

5
 1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100
 101
 102
 103
 104
 105
 106
 107
 108
 109
 110
 111
 112
 113
 114
 115
 116
 117
 118
 119
 120
 121
 122
 123
 124
 125
 126
 127
 128
 129
 130
 131
 132
 133
 134
 135
 136
 137
 138
 139
 140
 141
 142
 143
 144
 145
 146
 147
 148
 149
 150
 151
 152
 153
 154
 155
 156
 157
 158
 159
 160
 161
 162
 163
 164
 165
 166
 167
 168
 169
 170
 171
 172
 173
 174
 175
 176
 177
 178
 179
 180
 181
 182
 183
 184
 185
 186
 187
 188
 189
 190
 191
 192
 193
 194
 195
 196
 197
 198
 199
 200
 201
 202
 203
 204
 205
 206
 207
 208
 209
 210
 211
 212
 213
 214
 215
 216
 217
 218
 219
 220
 221
 222
 223
 224
 225
 226
 227
 228
 229
 230
 231
 232
 233
 234
 235
 236
 237
 238
 239
 240
 241
 242
 243
 244
 245
 246
 247
 248
 249
 250
 251
 252
 253
 254
 255
 256
 257
 258
 259
 260
 261
 262
 263
 264
 265
 266
 267
 268
 269
 270
 271
 272
 273
 274
 275
 276
 277
 278
 279
 280
 281
 282
 283
 284
 285
 286
 287
 288
 289
 290
 291
 292
 293
 294
 295
 296
 297
 298
 299
 300
 301
 302
 303
 304
 305
 306
 307
 308
 309
 310
 311
 312
 313
 314
 315
 316
 317
 318
 319
 320
 321
 322
 323
 324
 325
 326
 327
 328
 329
 330
 331
 332
 333
 334
 335
 336
 337
 338
 339
 340
 341
 342
 343
 344
 345
 346
 347
 348
 349
 350
 351
 352
 353
 354
 355
 356
 357
 358
 359
 360
 361
 362
 363
 364
 365
 366
 367
 368
 369
 370
 371
 372
 373
 374
 375
 376
 377
 378
 379
 380
 381
 382
 383
 384
 385
 386
 387
 388
 389
 390
 391
 392
 393
 394
 395
 396
 397
 398
 399
 400
 401
 402
 403
 404
 405
 406
 407
 408
 409
 410
 411
 412
 413
 414
 415
 416
 417
 418
 419
 420
 421
 422
 423
 424
 425
 426
 427
 428
 429
 430
 431
 432
 433
 434
 435
 436
 437
 438
 439
 440
 441
 442
 443
 444
 445
 446
 447
 448
 449
 450
 451
 452
 453
 454
 455
 456
 457
 458
 459
 460
 461
 462
 463
 464
 465
 466
 467
 468
 469
 470
 471
 472
 473
 474
 475
 476
 477
 478
 479
 480
 481
 482
 483
 484
 485
 486
 487
 488
 489
 490
 491
 492
 493
 494
 495
 496
 497
 498
 499
 500
 501
 502
 503
 504
 505
 506
 507
 508
 509
 510
 511
 512
 513
 514
 515
 516
 517
 518
 519
 520
 521
 522
 523
 524
 525
 526
 527
 528
 529
 530
 531
 532
 533
 534
 535
 536
 537
 538
 539
 540
 541
 542
 543
 544
 545
 546
 547
 548
 549
 550
 551
 552
 553
 554
 555
 556
 557
 558
 559
 560
 561
 562
 563
 564
 565
 566
 567
 568
 569
 570
 571
 572
 573
 574
 575
 576
 577
 578
 579
 580
 581
 582
 583
 584
 585
 586
 587
 588
 589
 590
 591
 592
 593
 594
 595
 596
 597
 598
 599
 600
 601
 602
 603
 604
 605
 606
 607
 608
 609
 610
 611
 612
 613
 614
 615
 616
 617
 618
 619
 620
 621
 622
 623
 624
 625
 626
 627
 628
 629
 630
 631
 632
 633
 634
 635
 636
 637
 638
 639
 640
 641
 642
 643
 644
 645
 646
 647
 648
 649
 650
 651
 652
 653
 654
 655
 656
 657
 658
 659
 660
 661
 662
 663
 664
 665
 666
 667
 668
 669
 670
 671
 672
 673
 674
 675
 676
 677
 678
 679
 680
 681
 682
 683
 684
 685
 686
 687
 688
 689
 690
 691
 692
 693
 694
 695
 696
 697
 698
 699
 700
 701
 702
 703
 704
 705
 706
 707
 708
 709
 710
 711
 712
 713
 714
 715
 716
 717
 718
 719
 720
 721
 722
 723
 724
 725
 726
 727
 728
 729
 730
 731
 732
 733
 734
 735
 736
 737
 738
 739
 740
 741
 742
 743
 744
 745
 746
 747
 748
 749
 750
 751
 752
 753
 754
 755
 756
 757
 758
 759
 760
 761
 762
 763
 764
 765
 766
 767
 768
 769
 770
 771
 772
 773
 774
 775
 776
 777
 778
 779
 780
 781
 782
 783
 784
 785
 786
 787
 788
 789
 790
 791
 792
 793
 794
 795
 796
 797
 798
 799
 800
 801
 802
 803
 804
 805
 806
 807
 808
 809
 810
 811
 812
 813
 814
 815
 816
 817
 818
 819
 820
 821
 822
 823
 824
 825
 826
 827
 828
 829
 830
 831
 832
 833
 834
 835
 836
 837
 838
 839
 840
 841
 842
 843
 844
 845
 846
 847
 848
 849
 850
 851
 852
 853
 854
 855
 856
 857
 858
 859
 860
 861
 862
 863
 864
 865
 866
 867
 868
 869
 870
 871
 872
 873
 874
 875
 876
 877
 878
 879
 880
 881
 882
 883
 884
 885
 886
 887
 888
 889
 890
 891
 892
 893
 894
 895
 896
 897
 898
 899
 900
 901
 902
 903
 904
 905
 906
 907
 908
 909
 910
 911
 912
 913
 914
 915
 916
 917
 918
 919
 920
 921
 922
 923
 924
 925
 926
 927
 928
 929
 930
 931
 932
 933
 934
 935
 936
 937
 938
 939
 940
 941
 942
 943
 944
 945
 946
 947
 948
 949
 950
 951
 952
 953
 954
 955
 956
 957
 958
 959
 960
 961
 962
 963
 964
 965
 966
 967
 968
 969
 970
 971
 972
 973
 974
 975
 976
 977
 978
 979
 980
 981
 982
 983
 984
 985
 986
 987
 988
 989
 990
 991
 992
 993
 994
 995
 996
 997
 998
 999
 1000

- Kinh phí Kí túc xá - KTX (đối với sinh viên có nhu cầu): 250.000 đồng/tháng (đối với KTX nhà A1-chưa bao gồm tiền dịch vụ vệ sinh, tiền nước, sử dụng máy vắt khô quần áo); 450.000 đồng/tháng (đối với KTX nhà A2-chưa bao gồm tiền dịch vụ vệ sinh, thang máy, tiền nước, sử dụng máy vắt khô quần áo). Thí sinh đăng ký KTX phải nộp đặt cọc 300.000 đồng (đối với KTX nhà A1) hoặc 500.000 đồng (đối với KTX nhà A2). Sinh viên đăng ký ở KTX theo 2 hình thức: đăng ký trực tiếp tại Học viện (Phòng 102 nhà A2) hoặc đăng ký online tại địa chỉ: <https://bit.ly/3S9PxRf> (khi nhập học trực tiếp sinh viên đến tại Phòng 102 nhà A2 để hoàn thiện hồ sơ).

- Phương thức nộp tiền: Thí sinh đến làm thủ tục nhập học chính thức có thể nộp tiền trực tiếp tại bàn thu tiền hoặc chuyển khoản theo các thông tin sau:

Ngân hàng: Đơn vị thụ hưởng: Học viện Phụ nữ Việt Nam

Số tài khoản: 1200208033731 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Chi nhánh Sở giao dịch.

Nội dung chuyển khoản: **YÊU CẦU** ghi đầy đủ: Họ tên - Ngày tháng năm sinh - Mã sinh viên - Nộp tiền học (VD: Nguyen Van A 01012003 2173410000 Nop tien hoc)

*** Lưu ý:**

- Thí sinh chỉ được coi là sinh viên của Học viện khi thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục xác nhận nhập học, hồ sơ nhập học và nghĩa vụ tài chính.

- Học viện không hoàn trả các khoản thu nếu sinh viên xin thôi học sau khi đã nhập học.

6. Những hoạt động quan trọng của tân sinh viên sau nhập học:

1) Lễ Khai giảng năm học mới và kỷ niệm 10 năm thành lập Học viện Phụ nữ Việt Nam: sáng ngày 06/10/2022.

2) Đại nhạc hội Chào tân sinh viên Khóa 10: 19h00 ngày 06/10/2022.

3) Giải bóng đá sinh viên Học viện năm 2022: 25/9 – 20/10/2022.

4) Tuần sinh hoạt Công dân - Sinh viên đầu khoá: từ ngày 10 - 14/10/2022.

5) Khám sức khỏe đầu khóa học: từ 15 - 16/10/2022

6) Học chính thức học kỳ I năm học 2022 - 2023: từ ngày 17/10/2022.

7) Cuộc thi Sinh viên thanh lịch năm 2022 (gần 10 trường đại học tham gia tại Học viện Phụ nữ Việt Nam): từ 01 – 20/10/2022.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Phòng Đào tạo, Học viện Phụ nữ Việt Nam, 68 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: (024)3.775.1750; Hotline: 091.2347895 (TS. Nguyễn Phi Long), 0826.228899 (ThS. Trần Văn Thắng), 0912.991355 (ThS. An Vũ Tùng Lâm).

Thí sinh nghiên cứu kỹ thông báo và nhanh chóng thực hiện xác nhận nhập học trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chuẩn bị các hồ sơ để đến nhập học chính thức đúng hạn.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Website Học viện;
- Thành viên BGĐ;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc;
- Lưu VT, HĐTS.



PGS. TS. Trần Quang Tiến



HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

*

PHỤ LỤC: ĐỊNH MỨC HỌC PHÍ HỌC KỲ I - NĂM 2022-2023

STT	Ngành	Hệ chính quy và hệ liên thông trong giờ hành chính (VNĐ/tín chỉ)	Số tín chỉ	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1.	Quản trị kinh doanh				
1.1	Quản trị kinh doanh	334.000	17	5.678.000	Thực hiện theo các quyết định về việc quy định mức thu các khoản phí năm học 2022-2023
1.2	Quản trị kinh doanh (hệ Chất lượng cao)	500.000 (sau khi đã miễn giảm 60% học phí cho sinh viên năm đầu tiên)	18	9.000.000	
1.3	Quản trị kinh doanh (hệ Liên kết Quốc tế)	500.000 (sau khi đã miễn giảm 60% học phí cho sinh viên năm đầu tiên)	18	9.000.000	
2	Luật Kinh tế	334.000	16	5.344.000	
3	Luật	331.000	17	5.627.000	
4	Công nghệ thông tin	400.000	17	6.800.000	
5	Công tác xã hội	318.000	20	6.360.000	
6	Giới và Phát triển	318.000	17	5.406.000	
7	Truyền thông đa phương tiện	360.000	18	6.480.000	
8	Quản trị Du lịch & lữ hành	321.000	17	5.457.000	
9	Tâm lý học	321.000	16	5.136.000	
10	Kinh tế	321.000	18	5.778.000	
11	Xã hội học	321.000	19	6.099.000	

- **Chế độ ưu đãi:** Chỉ áp dụng khi sinh viên hệ chính quy nộp ngay khi nhập học hoặc tuần đầu tiên của học kỳ I. Áp dụng mức **giảm 5%** trên tổng học phí trong trường hợp sinh viên nộp học phí cho cả 1 năm học (tương đương 35 tín chỉ/1 năm học).